

THƯ MỤC

TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU TÀI CHÍNH KẾ TOÁN SỐ 1 NĂM 2019

Trung tâm Thông tin Thư viện trân trọng giới thiệu Thư mục Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán số 1 năm 2019.

1. Chính sách tài khóa 2018 và một số định hướng chính sách năm 2019/ Nguyễn Trọng Cơ// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 5 – 11

Tóm tắt: Năm 2018, nhiệm vụ tài chính – ngân sách được thực hiện trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều tiến triển tích cực. Kết quả tăng trưởng kinh tế thế giới trong 3 quý đầu năm cho thấy có xu thế khả quan khi kinh tế Mỹ và một số nước mới nổi Ấn Độ, Nga,... có mức tăng trưởng khá. Kinh tế vĩ mô trong nước ổn định tăng trưởng kinh tế năm 2018 được dự báo vượt chỉ tiêu Quốc hội đề ra 6,7% khi tăng trưởng kinh tế trong 3 quý đầu năm đạt 6,98% so với cùng kỳ năm trước và là mức tăng cao nhất của 9 tháng kể từ năm 2011 trở lại đây. Ngành nông nghiệp tiếp tục khẳng định xu hướng phục hồi rõ nét khi đạt mức tăng 2,78%, là mức tăng cao nhất của 9 tháng giai đoạn 2012-2018, đóng góp 0,36 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành thủy sản đạt kết quả khá tốt với mức tăng 6,37%, cũng là mức tăng trưởng cao nhất 8 năm qua; sản xuất công nghiệp tiếp tục duy trì mức tăng trưởng tốt.

Từ khóa: Chính sách tài khóa; Định hướng chính sách

2. Giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngân hàng thương mại/ Phạm Thái Hà// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 12 – 16

Tóm tắt: Nhân lực là yếu tố quyết định đến thành công và tiến bộ của mỗi quốc gia, trong đó trình độ phát triển nguồn nhân lực là thước đo chủ yếu đánh giá mức độ tiến bộ xã hội, công bằng và phát triển bền vững. Trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020, Việt Nam khẳng định phát triển nguồn nhân lực là khâu đột phá của quá trình chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; đồng thời là nền tảng phát triển bền vững và gia tăng lợi thế cạnh tranh quốc gia trong quá trình hội nhập.

Từ khóa: Chất lượng nguồn nhân lực; Ngân hàng thương mại; Nhân lực chất lượng cao

3. Tháo gỡ khó khăn về vốn tín dụng cho doanh nghiệp tư nhân/ Ngô Thị Hương Thảo// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 17 – 20

Tóm tắt: Theo thống kê của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, năm 2018 nước ta có 534.000 doanh nghiệp tư nhân đang hoạt động, trong đó 97% là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong 5 năm qua, số lượng doanh nghiệp tư nhân giải thể và thành lập mới là rất lớn, mỗi năm

có khoảng 17.000 doanh nghiệp thành lập mới và 10.000 doanh nghiệp giải thể, như vậy mỗi năm có 7.000 doanh nghiệp tăng thêm. Theo số liệu của Cục Phát triển doanh nghiệp năm 2017, doanh nghiệp tư nhân đóng góp 43,22% GDP và 39% vốn đầu tư cho toàn bộ nền kinh tế. Mặc dù chiếm tỷ trọng lớn trong số lượng doanh nghiệp của cả nước, và đóng góp quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, nhưng doanh nghiệp tư nhân đang bị “yếu thế” trước doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong tiếp cận vốn tín dụng và các nguồn lực. Các doanh nghiệp tư nhân đang rất cần vốn để sản xuất kinh doanh song hiện 90% số doanh nghiệp đang “đói vốn”, huy động vốn từ thị trường tài chính rất khó khăn do nội lực hạn chế. Vì vậy, khi có nhu cầu đầu tư, doanh nghiệp tư nhân phải tìm đến những nguồn như vay người thân, vay ngoài với lãi suất và rủi ro cao. Tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng là một giải pháp hữu hiệu để tháo gỡ khó khăn về vốn cho các doanh nghiệp tư nhân nước ta hiện nay.

Từ khóa: Vốn tín dụng; Doanh nghiệp tư nhân

4. Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước 3 năm nhìn lại/ Dương Tiến Dũng// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 21 – 24

Tóm tắt: Bài viết điểm lại kết quả 3 năm nỗ lực triển khai thực hiện chủ trương cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước, từ đó đề xuất các giải pháp tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại chi ngân sách, tập trung nguồn lực ngân sách để quản lý, sử dụng sao cho có hiệu quả, vừa đạt được mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

Từ khóa: Ngân sách nhà nước; Chi ngân sách nhà nước; Cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước

5. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam/ Ngô Thị Kim Hòa, Ngô Thị Minh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 25 – 28

Tóm tắt: Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển nền kinh tế nước ta, đóng góp lớn vào quá trình sản xuất, kinh doanh của các ngành trong nền kinh tế. Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải, qua đó khuyến nghị những giải pháp về chính sách nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc loại hình này là nội dung chủ yếu của bài viết.

Từ khóa: Nhân tố ảnh hưởng; Khả năng sinh lời; Doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải

6. Thu hút vốn FDI vào Việt Nam trong bối cảnh thực hiện Hiệp định đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương - CPTPP/ Nhữ Trọng Bách, Đào Duy Thuần// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 29 – 34

Tóm tắt: Hiện nay, trong số 11 quốc gia thành viên CPTPP, ngoài Peru chưa có dự án đầu tư vào Việt Nam, thì tất cả các thành viên còn lại đều đã đầu tư vào Việt Nam. Tổng cộng, các nước thành viên CPTPP đã đầu tư vào Việt Nam khoảng 123 tỷ USD, chiếm gần 37% tổng vốn FDI đăng ký đầu tư vào Việt Nam trong hơn 3 thập kỷ vừa qua. Đây là một con số không hề nhỏ, cho thấy đầu tư của các thành viên CPTPP có ý nghĩa rất lớn đối với thu hút FDI của Việt Nam. Do đó, khi CPTPP được ký kết, sẽ mở ra những kỳ vọng, không chỉ các nước có hoạt động đầu tư lớn tại Việt Nam mà ngay cả những nước đang có dòng vốn ít ỏi sẽ đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Tuy nhiên, câu hỏi đặt ra là, liệu CPTPP có giúp chuyển dịch dòng vốn FDI từ các nước thành viên vào Việt Nam hay không? Bài viết sẽ làm rõ một số vấn đề trong thực trạng thu hút vốn FDI của Việt Nam hiện nay và cơ hội cũng như lợi thế trong thu hút vốn FDI từ các quốc gia tham gia CPTPP.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài; FDI; CPTPP

7. Giám sát tài chính tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước: Nghiên cứu trường hợp Tổng công ty Thép Việt Nam/ Đặng Phương Mai// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 35 – 40

Tóm tắt: Giám sát tài chính đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo toàn và nâng cao hiệu quả vốn đầu tư nhà nước tại các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước. Trong phạm vi bài viết, tác giả sẽ tập trung làm rõ khung lý thuyết về hoạt động giám sát tài chính và nghiên cứu thực trạng hoạt động giám sát tài chính tại Tổng công ty Thép Việt Nam.

Từ khóa: Giám sát tài chính; Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước; Tổng công ty Thép Việt Nam

8. Thương mại điện tử ở Việt Nam – Thực trạng và khuyến nghị chính sách/ Nguyễn Đình Hoàn// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 41 – 43

Tóm tắt: Cùng với sự ra đời của kinh tế số thì thương mại điện tử được hình thành và phát triển. Thương mại điện tử là hoạt động tiến hành giao dịch, mua bán trao đổi thông qua hệ thống internet và giao dịch trực tuyến. Trong những năm qua khi sự bùng nổ của khoa học công nghệ cũng như sự phổ biến của các thiết bị di động đặc biệt là điện thoại thì thương mại điện tử đã có bước tiến quan trọng trên thế giới cũng như tại Việt Nam.

Từ khóa: Kinh tế số; Thương mại điện tử; Internet

9. Các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính các công ty than – khoáng sản niêm yết/ Nguyễn Thị Quỳnh Trang// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 44 – 46

Tóm tắt: Hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính các công ty than – khoáng sản niêm yết không những thể hiện tình trạng tài chính, sức mạnh và an ninh tài chính mà còn thể hiện hiệu quả kinh doanh của chính các công ty. Để xây dựng được hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính các công ty than – khoáng sản niêm yết thì cần phải quan tâm tới các nhân tố ảnh hưởng đến hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính các công ty than – khoáng sản niêm yết. Phải kể đến đó là các nhân tố về hình thức pháp lý của công ty, sự phát triển của khoa học phân tích; quy định pháp luật; Hệ thống chỉ tiêu trung bình ngành, quan điểm của nhà quản lý; đặc thù ngành nghề kinh doanh; chất lượng thông tin sử dụng; số lượng, trình độ của người tiến hành phân tích...

Từ khóa: Nhân tố; Hệ thống chỉ tiêu phân tích tài chính; Công ty than – khoáng sản niêm yết

10. Nội dung và phương pháp xác định hệ thống chỉ tiêu đánh giá trong các trung tâm trách nhiệm thuộc doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu/ Ngô Thế Chi, Ngô Thị Thu Hương// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 47 – 51

Tóm tắt: Để công tác quản trị doanh nghiệp đạt hiệu quả cao, các doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu nói riêng cần phải đánh giá được kết quả hoạt động của các trung tâm trách nhiệm thuộc doanh nghiệp thông qua hệ thống chỉ tiêu đánh giá. Bài viết này giới thiệu cụ thể về nội dung hệ thống chỉ tiêu và phương pháp xác định hệ thống chỉ tiêu đánh giá trong các trung tâm trách nhiệm thuộc doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu.

Từ khóa: Phương pháp xác định; Hệ thống chỉ tiêu đánh giá; Doanh nghiệp xuất nhập khẩu

11. Tái cấu trúc nền kinh tế - Nhìn từ hoạt động M&A trong hệ thống ngân hàng ở Việt Nam/ Nguyễn Thị Việt Nga// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 52 – 57

Tóm tắt: Hiện nay, chúng ta đang thực hiện tiến trình tái cấu trúc hệ thống ngân hàng Việt Nam mà trong đó mua bán, sáp nhập các ngân hàng lại với nhau được cho là một giải pháp hữu hiệu. Thực trạng sáp nhập của các ngân hàng đang trở thành một trong những vấn đề cho các chính khách, giới học thuật, kinh doanh mà cả những người dân – nhà đầu tư đều rất quan tâm. Tuy nhiên, các vụ mua bán, sáp nhập lại các ngân hàng đang diễn ra còn nhiều bất cập, không mang lại những hiệu quả, giá trị đích thực cho những cổ đông và ổn định phát triển nền kinh tế. Qua bài viết, tác giả sẽ đánh giá thực trạng mua bán và sáp nhập của hệ thống ngân hàng Việt Nam hiện nay, đưa ra một số giải pháp thúc

đẩy hoạt động M&A trong hệ thống ngân hàng ở Việt Nam nhằm tái cấu trúc hệ thống ngân hàng phát triển bền vững.

Từ khóa: Ngân hàng; M&A; Tái cấu trúc; Kinh tế

12. Sử dụng mô hình Arima trong dự báo giá trị xuất khẩu của Việt Nam/ Bùi Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Quỳnh Nga, Nguyễn Thị Quỳnh Châu// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 58 – 62

Tóm tắt: Nghiên cứu sử dụng mô hình Arima dự báo giá trị xuất khẩu của Việt Nam trong 6 tháng cuối năm 2018 bằng phần mềm Eviews 8. Kết quả nghiên cứu thực nghiệm cho thấy mô hình phù hợp nhất để dự báo giá trị xuất khẩu của Việt Nam với dữ liệu từ tháng 1 năm 2010 đến tháng 6 năm 2018 đó là Arima (1,1,16). Kết quả mô hình có giá trị dự báo với mức sai số khá nhỏ so với thực tiễn.

Từ khóa: Dự báo; Xuất khẩu; Arima

13. Tác động của cơ cấu nguồn vốn đến sự cân bằng tài chính của các doanh nghiệp ngành điện niệm yết/ Hoàng Trung Đức// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 63 – 65

Tóm tắt: Nguồn vốn thường xuyên của doanh nghiệp thông thường được sử dụng chủ yếu để tài trợ đầu tư hình thành tài sản dài hạn của doanh nghiệp, phần còn lại của nguồn vốn thường xuyên và nguồn vốn tạm thời được sử dụng để tài trợ cho tài sản ngắn hạn của doanh nghiệp. Như vậy, phần chênh lệch giữa nguồn vốn thường xuyên và tài sản dài hạn được gọi là nguồn vốn lưu động thường xuyên sẽ phản ánh mức độ phù hợp giữa thời gian đáo hạn của các nguồn tài trợ và thời gian mang lại lợi ích kinh tế của các tài sản tương đồng. Nguồn vốn lưu động thường xuyên sẽ phản ánh sự cân bằng về mặt tài chính và qua đó phản ánh mức độ rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Khi sự cân bằng tài chính được cải thiện sẽ làm cho rủi ro tài chính giảm xuống và giá trị doanh nghiệp gia tăng.

Từ khóa: Cơ cấu nguồn vốn; Doanh nghiệp ngành điện

14. Thực trạng quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc hiện nay và một số giải pháp/ Phạm Minh Việt// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 66 – 69

Tóm tắt: Công tác thu bảo hiểm xã hội bắt buộc ảnh hưởng trực tiếp đến công tác chi và quá trình thực hiện chính sách BHXH trong tương lai. BHXH cũng như các loại hình bảo hiểm khác đều dựa trên nguyên tắc “có đóng, có hưởng”, do vậy công tác thu BHXH bắt buộc đã đặt ra yêu cầu thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Trong thời gian qua, quản lý thu BHXH còn bộc lộ những tồn tại, hạn chế như: số đơn vị sử dụng lao động, số lao động chưa tham gia BHXH còn nhiều, số đơn vị nợ đọng, trốn đóng BHXH tăng nhanh gây ra những ảnh hưởng về quyền lợi cho người lao động. Bài viết phân tích thực trạng và đề xuất một số giải pháp hoàn thiện quản lý thu BHXH bắt buộc trong thời gian tới.

Từ khóa: Bảo hiểm xã hội bắt buộc; Quản lý thu bảo hiểm xã hội bắt buộc

15. Tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam – Nhìn lại một chặng đường/ Hồ Quỳnh Anh// Tạp chí Nghiên cứu Tài chính kế toán .- Số 1/2019 .- Tr. 70 – 76

Tóm tắt: Sau gần 30 năm thực hiện, hoạt động tái cấu trúc các doanh nghiệp nhà nước tại Việt Nam được thực hiện liên tục và mạnh mẽ bắt đầu từ việc thay đổi định hướng phát triển kinh tế, chuyển đổi hình thức pháp lý thông qua hoạt động cổ phần hóa, mua bán, sáp nhập, hợp nhất DN, cho đến hoạt động thoái vốn nhà nước tại các DNNN và các DN có vốn đầu tư nhà nước. Trong bài viết này, tác giả tập trung làm rõ tiến trình tái cấu trúc các DNNN tại Việt Nam từ sau Đại hội Đảng VI (1986) đến nay thông qua ba giai đoạn. Tại mỗi giai đoạn, những thay đổi về mặt thể chế, chủ trương, cách thức và kết quả thực hiện sẽ lần lượt được tác giả chỉ ra. Đồng thời, tác giả cũng đưa ra một số nhận định về hoạt động tái cấu trúc các DNNN trong vòng 5 năm tới.

Từ khóa: Tái cấu trúc; Doanh nghiệp nhà nước; Cổ phần hóa; Thoái vốn nhà nước

Trung tâm Thông tin Thư viện